

Số: 618 /QĐ-UBQLV

Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính
của Công ty mẹ - Tổng công ty Viễn thông MobiFone

CHỦ TỊCH ỦY BAN QUẢN LÝ VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP

Căn cứ Luật Quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 131/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015; Nghị định số

32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018; Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2020 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của MobiFone ban hành kèm theo Quyết định số 45/QĐ-UBQLV ngày 22 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ ý kiến của Bộ Tài chính tại văn bản số 4884/BTC-TCDN ngày 30 tháng 5 năm 2022 về Dự thảo Quy chế tài chính của Công ty mẹ - Tổng công ty Viễn thông MobiFone;

Căn cứ đề xuất của Tổng công ty Viễn thông MobiFone tại các văn bản: số 123/HĐTV-TCKT ngày 01 tháng 6 năm 2021, số 234/HĐTV-TCKT ngày 16 tháng 11 năm 2021, số 10/HĐTV-TCKT ngày 25 tháng 01 năm 2022 về Quy chế tài chính của Tổng công ty Viễn thông MobiFone;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Công nghệ và hạ tầng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý tài chính của Công ty mẹ - Tổng công ty Viễn thông MobiFone.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 351/QĐ-BTTTT ngày 17 tháng 3 năm 2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Quy chế tài chính của Tổng công ty Viễn thông MobiFone.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban, Vụ trưởng các vụ: Công nghệ và hạ tầng, Pháp chế, Kiểm soát nội bộ, Tổ chức cán bộ, Tổng hợp, Giám đốc Trung tâm thông tin; Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát Tổng công ty Viễn thông MobiFone và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phó Thủ tướng Lê Minh Khái (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ: Tư pháp, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông, Tài nguyên và Môi trường, Lao động, Thương binh và Xã hội;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- UBQLV: Lãnh đạo Ủy ban, VPUB, các vụ: PC, KSNB, TH, TCCB, Trung tâm thông tin (để đăng tải Cổng TTĐT UB);
- Tổng công ty Viễn thông MobiFone;
- Lưu: VT, CNHT (TA03b). 7/133

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hoàng Anh



QUY CHẾ

Quản lý tài chính của Công ty mẹ - Tổng công ty Viễn thông MobiFone
(Ban hành kèm theo Quyết định số 618 /QĐ-UBQLV ngày 09 tháng 12 năm 2022 của
Chủ tịch Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

1. Quy chế này quy định việc quản lý tài chính đối với Công ty mẹ - Tổng công ty Viễn thông MobiFone.

2. Tổng công ty Viễn thông MobiFone có trách nhiệm thực hiện các quy định về quản lý tài chính của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật có liên quan và Quy chế này.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Trong Quy chế này các từ ngữ, thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) Tổng công ty Viễn thông MobiFone (sau đây viết tắt là Tổng công ty) là nhóm công ty hoạt động theo hình thức công ty mẹ - công ty con, không có tư cách pháp nhân, được gắn bó chặt chẽ và lâu dài với nhau về lợi ích kinh tế, công nghệ, thị trường và các dịch vụ kinh doanh khác, bao gồm:

- Công ty mẹ - Tổng công ty Viễn thông MobiFone (sau đây viết tắt là MobiFone) là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu theo Quyết định số 1798/QĐ-BTTTT ngày 01/12/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông (doanh nghiệp cấp I);

- Các công ty con của MobiFone (doanh nghiệp cấp II);

- Các công ty con của doanh nghiệp cấp II;

- Các công ty liên kết của MobiFone.

MobiFone và các doanh nghiệp trong Tổng công ty có tư cách pháp nhân; có vốn và tài sản riêng, có quyền chiếm hữu, định đoạt tài sản của mình theo quy định của pháp luật và theo thỏa thuận chung giữa các doanh nghiệp trong Tổng công ty.

b) “Điều lệ của MobiFone” là Điều lệ tổ chức và hoạt động của MobiFone ban hành kèm theo Quyết định số 45/QĐ-UBQLV ngày 22/02/2021 của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

c) Các khái niệm: “Đơn vị trực thuộc MobiFone” (sau đây viết tắt là đơn vị trực thuộc); “Công ty con của MobiFone”; “Công ty liên kết của MobiFone”; “Doanh nghiệp thành viên của MobiFone”; “Vốn điều lệ của MobiFone”; “Cổ phần, vốn góp chi phối của MobiFone”; “Quyền chi phối”; “Người đại diện đối với phần vốn góp của MobiFone tại doanh nghiệp khác” (sau đây viết tắt là Người đại diện) được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của MobiFone ban hành kèm theo Quyết định số 45/QĐ-UBQLV ngày 22/02/2021 của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

d) “Cơ quan tài chính cùng cấp” là Bộ Tài chính.

e) “Nghị định số 91/2015/NĐ-CP” là Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.

g) “Nghị định số 87/2015/NĐ-CP” là Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ định về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước.

h) “Nghị định số 32/2018/NĐ-CP” là Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.

i) “Nghị định số 140/2020/NĐ-CP” là Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà

nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.

k) “Thông tư số 36/2021/TT-BTC” là Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/5/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 03 năm 2018; Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2020 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ.

2. Các từ ngữ khác trong Quy chế này đã được giải nghĩa trong Bộ luật Dân sự, Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật khác có nghĩa tương tự như trong các văn bản pháp luật đó. Danh từ “pháp luật” được hiểu là pháp luật Việt Nam.

Điều 3. Chủ sở hữu

1. Nhà nước là chủ sở hữu của MobiFone. Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp là Cơ quan đại diện chủ sở hữu thực hiện quyền hạn, trách nhiệm và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với MobiFone theo quy định của pháp luật và Điều lệ của MobiFone.

2. Hội đồng thành viên MobiFone là đại diện chủ sở hữu nhà nước trực tiếp tại MobiFone, được giao thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước tại MobiFone theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của MobiFone và pháp luật có liên quan. Hội đồng thành viên MobiFone có quyền nhân danh MobiFone để quyết định mọi vấn đề liên quan đến việc xác định và thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và quyền lợi của MobiFone, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Cơ quan đại diện chủ sở hữu.

Chương II

QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CỦA MOBIFONE

Mục 1

QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG VỐN

Điều 4. Vốn của MobiFone

1. Vốn của MobiFone bao gồm vốn chủ sở hữu của MobiFone và vốn do MobiFone huy động theo quy định của pháp luật.

2. Vốn điều lệ

a) Vốn điều lệ của MobiFone được ghi trong Điều lệ của MobiFone.

b) Vốn điều lệ của MobiFone được điều chỉnh tăng, giảm trong quá trình sản xuất kinh doanh; trình tự, thủ tục, thẩm quyền điều chỉnh tăng giảm vốn điều lệ theo quy định của pháp luật.

c) Nguồn bổ sung vốn điều lệ của MobiFone bao gồm:

- Quỹ đầu tư phát triển của MobiFone;

- Giá trị tài sản tiếp nhận từ nơi khác chuyển đến được đầu tư bằng vốn có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước, tiếp nhận tiền theo chính sách hỗ trợ của Nhà nước (hỗ trợ di dời, sắp xếp lại, xử lý nhà đất, hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp) để thực hiện dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo cơ sở sản xuất kinh doanh; giá trị chênh lệch tăng do đánh giá lại tài sản theo chủ trương đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận, doanh nghiệp căn cứ vào quyết định điều chuyển tài sản của cấp có thẩm quyền và biên bản bàn giao tài sản, quyết toán tiền hỗ trợ của Nhà nước, giá trị đánh giá lại tài sản đã được cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt để thực hiện ghi tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu tại doanh nghiệp;

- Các nguồn vốn bổ sung khác theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp MobiFone có vốn chủ sở hữu lớn hơn so với vốn điều lệ, Hội đồng thành viên chỉ đạo MobiFone thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của MobiFone trong việc sử dụng vốn và các quỹ do MobiFone quản lý

1. MobiFone được quyền chủ động sử dụng số vốn nhà nước đầu tư, các loại vốn khác và các quỹ do MobiFone quản lý vào hoạt động kinh doanh của

MobiFone theo quy định của pháp luật và quy định tại Điều lệ của MobiFone; quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn có hiệu quả; báo cáo kịp thời cho Cơ quan đại diện chủ sở hữu, Bộ Tài chính về việc doanh nghiệp hoạt động thua lỗ, không đảm bảo khả năng thanh toán, không hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ do chủ sở hữu giao hoặc trường hợp sai phạm khác để thực hiện giám sát theo quy định.

2. Việc sử dụng vốn và các quỹ để đầu tư xây dựng phải tuân theo các quy định của pháp luật và Điều lệ của MobiFone.

3. Vốn đầu tư của chủ sở hữu tại MobiFone được hạch toán, quản lý, theo dõi tại MobiFone. Trường hợp có sự điều chỉnh phương pháp hạch toán vốn đầu tư của chủ sở hữu tại MobiFone, Tổng giám đốc báo cáo Hội đồng thành viên xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Huy động vốn

1. Việc huy động vốn của MobiFone thực hiện theo quy định tại Điều 23 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định của pháp luật có liên quan.

2. MobiFone được trực tiếp vay vốn nước ngoài theo phương thức tự vay, tự chịu trách nhiệm trả nợ cho bên cho vay nước ngoài theo đúng các điều kiện đã cam kết trong các thỏa thuận vay. Điều kiện, trình tự, thủ tục xem xét chấp thuận khoản vay nước ngoài của MobiFone thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh. Khoản vay nước ngoài của MobiFone phải nằm trong hạn mức vay nợ nước ngoài của quốc gia hàng năm theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ và phải được đăng ký và xác nhận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quy định hiện hành.

3. MobiFone sử dụng vốn vay đúng mục đích, tự chịu mọi rủi ro và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong quá trình huy động, quản lý, sử dụng vốn vay và trả nợ đúng hạn. Nhà nước không chịu trách nhiệm nghĩa vụ trả nợ đối với các khoản nợ do MobiFone trực tiếp vay, trừ các khoản vay được Chính phủ bảo lãnh.

4. Tổng mức vốn huy động để phục vụ sản xuất, kinh doanh của MobiFone (bao gồm cả các khoản bảo lãnh vay vốn của các công ty con) phải bảo đảm hệ số nợ phải trả không quá ba lần vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của MobiFone tại thời điểm gần nhất với thời điểm huy động vốn theo thẩm quyền quy định tại Khoản 6 Điều này. Trong đó:

a) Vốn chủ sở hữu ghi trên bảng cân đối kế toán trong báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của MobiFone được xác định không bao gồm chỉ tiêu “nguồn kinh phí và quỹ khác”.

b) Nợ phải trả ghi trên bảng cân đối kế toán trong báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của MobiFone được xác định không bao gồm các chỉ tiêu: “Quỹ khen thưởng, phúc lợi”, “Quỹ phát triển khoa học và công nghệ”.

5. MobiFone chỉ thực hiện bảo lãnh cho các công ty con vay vốn tại các tổ chức tín dụng trong nước với điều kiện công ty con được bảo lãnh phải có tình hình tài chính lành mạnh, không có các khoản nợ quá hạn; việc bảo lãnh vay vốn để thực hiện dự án đầu tư phải trên cơ sở thẩm định hiệu quả của dự án đầu tư và phải có cam kết trả nợ đúng hạn đối với khoản vay được bảo lãnh.

- Tổng giá trị các khoản bảo lãnh vay vốn tại một công ty con do MobiFone sở hữu 100% vốn điều lệ không vượt quá giá trị vốn chủ sở hữu của công ty con theo báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm gần nhất tại thời điểm bảo lãnh.

- Tổng giá trị các khoản bảo lãnh vay vốn đối với công ty con do MobiFone nắm giữ trên 50% vốn điều lệ không được vượt quá giá trị vốn góp thực tế của MobiFone tại thời điểm bảo lãnh.

- Khi thực hiện bảo lãnh vay vốn, MobiFone phải đảm bảo hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu quy định tại Khoản 4 Điều này. MobiFone có trách nhiệm giám sát các công ty con sử dụng vốn vay đúng mục đích và trả nợ đúng hạn.

6. Thẩm quyền phê duyệt phương án huy động vốn:

a) Hội đồng thành viên quyết định phương án huy động vốn đối với từng dự án có mức huy động không quá 50% vốn chủ sở hữu được ghi trên Báo cáo tài chính quý hoặc Báo cáo tài chính năm của MobiFone tại thời điểm gần nhất với thời điểm huy động vốn nhưng không quá mức vốn của dự án nhóm B theo quy định tại Luật đầu tư công. Hội đồng thành viên quy định cụ thể việc phân cấp cho Tổng giám đốc quyết định phương án huy động vốn đảm bảo phù hợp với quy định tại Quy chế Hội đồng thành viên và quy định pháp luật có liên quan.

b) Trường hợp MobiFone có nhu cầu huy động vốn vượt mức quy định tại Khoản 4 và Điểm a Khoản 6 Điều này, huy động vốn của tổ chức, cá nhân nước ngoài, Hội đồng thành viên báo cáo Cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, phê duyệt theo quy định của pháp luật.

7. MobiFone không được huy động vốn để đầu tư vào các lĩnh vực quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 10 Quy chế này.

Điều 7. Quản lý các khoản nợ phải trả

1. MobiFone có trách nhiệm mở sổ theo dõi đầy đủ các khoản nợ phải trả gồm cả các khoản lãi phải trả, các thông tin liên quan đến phạt chậm trả, thông tin liên quan đến người cho vay và thanh toán các khoản nợ phải trả theo đúng thời hạn đã cam kết. Thường xuyên xem xét, đánh giá, phân tích khả năng thanh toán nợ của MobiFone, phát hiện sớm tình hình khó khăn trong thanh toán nợ để có giải pháp khắc phục kịp thời không để phát sinh, các khoản nợ quá hạn. Các khoản nợ phải trả mà không phải trả, không có đối tượng để trả thì hạch toán vào thu nhập khác của MobiFone.

2. Tổ chức thanh toán bù trừ công nợ giữa các đơn vị trong nội bộ MobiFone khi thực hiện kế hoạch phối hợp kinh doanh theo quy định của pháp luật.

3. Khoản chênh lệch tỷ giá ngoại tệ phải trả phát sinh trong kỳ, chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư nợ ngoại tệ phải trả cuối năm tài chính được xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Việc quản lý và xử lý các khoản nợ phải trả của MobiFone thực hiện theo quy định tại Nghị định số 206/2013/NĐ-CP ngày 09/12/2013 của Chính phủ về quản lý nợ của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, Nghị định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có), Quy chế quản lý nợ của MobiFone và quy định của pháp luật có liên quan.

Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc MobiFone phải quản lý và điều hành doanh nghiệp bảo đảm khả năng thanh toán các khoản nợ; có trách nhiệm phát hiện sớm tình hình khó khăn trong thanh toán nợ để có giải pháp khắc phục kịp thời không để phát sinh các khoản nợ quá hạn; nếu không xử lý kịp thời để phát sinh tình trạng nợ phải trả quá hạn không thanh toán trên 06 tháng, căn cứ vào hậu quả của việc không xử lý kịp thời, chủ sở hữu quyết định hình thức kỷ luật theo quy định của pháp luật đối với Chủ tịch Hội đồng thành viên, Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc MobiFone; nếu không xử lý kịp thời dẫn đến mất khả năng thanh toán nợ thì phải chịu trách nhiệm trước chủ sở hữu và trước pháp luật.

Điều 8. Quản lý vốn đầu tư xây dựng

1. Quản lý vốn trong quá trình đầu tư xây dựng từ khâu chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư, đến khi quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng phải đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

2. Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc MobiFone chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản phát sinh tại đơn vị và số liệu, tài liệu, hóa đơn, chứng từ liên quan theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 9. Bảo toàn vốn nhà nước

1. MobiFone phải đảm bảo quản lý và sử dụng vốn nhà nước có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn theo đúng quy định của pháp luật. Mọi biến động về tăng, giảm vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp, MobiFone phải báo cáo Cơ quan đại diện chủ sở hữu và Bộ Tài chính để theo dõi, giám sát.

2. MobiFone thực hiện bảo toàn vốn Nhà nước bằng các biện pháp sau đây:

a) Thực hiện đúng chế độ quản lý sử dụng vốn, tài sản, phân phối lợi nhuận, chế độ quản lý tài chính khác và chế độ kế toán theo quy định của pháp luật.

b) Mua bảo hiểm tài sản theo quy định của pháp luật.

c) Xử lý kịp thời giá trị tài sản tổn thất, các khoản nợ không có khả năng thu hồi và trích lập các khoản dự phòng rủi ro sau đây:

- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho;

- Dự phòng các khoản phải thu khó đòi;

- Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính dài hạn;

- Dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp.

d) Các biện pháp khác về bảo toàn vốn chủ sở hữu tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

3. Việc trích lập các khoản dự phòng bao gồm dự phòng giảm giá hàng tồn kho; dự phòng nợ phải thu khó đòi; dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính dài hạn; dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp thực hiện theo quy định trích lập dự phòng của Bộ Tài chính và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

4. MobiFone phải thực hiện đánh giá chỉ tiêu mức độ bảo toàn vốn theo quy định. Trường hợp không bảo toàn được vốn chủ sở hữu thì Hội đồng thành viên phải có báo cáo giải trình rõ gửi Cơ quan đại diện chủ sở hữu và Bộ Tài chính về nguyên nhân không bảo toàn được vốn và biện pháp khắc phục.

Điều 10. Đầu tư ra ngoài MobiFone

1. MobiFone được quyền sử dụng tài sản, tiền vốn thuộc quyền quản lý, sử dụng của MobiFone để đầu tư ra ngoài doanh nghiệp theo quy định tại Điều 28;

Điều 29 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp:

a) MobiFone được quyền sử dụng vốn của MobiFone để đầu tư ra ngoài MobiFone thuộc các ngành nghề kinh doanh chính được quy định trong Điều lệ tổ chức hoạt động của MobiFone. Việc đầu tư vốn ra ngoài MobiFone phải tuân thủ các quy định của pháp luật, không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của MobiFone, đảm bảo có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn đầu tư.

b) MobiFone không được sử dụng tài sản, tiền vốn, quyền sử dụng đất giao hoặc thuê để góp vốn hoặc đầu tư vào lĩnh vực bất động sản, không được góp vốn, mua cổ phần tại ngân hàng, công ty bảo hiểm, công ty chứng khoán, quỹ đầu tư mạo hiểm, quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán và công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, trừ những trường hợp theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở đề nghị của Cơ quan đại diện chủ sở hữu.

c) Trường hợp MobiFone đã góp vốn, đầu tư vào các lĩnh vực quy định tại điểm b trên không thuộc trường hợp được Thủ tướng Chính phủ cho phép đầu tư phải thực hiện phương án cơ cấu lại và chuyển nhượng toàn bộ số vốn đã đầu tư theo quy định.

2. Việc sử dụng vốn, tài sản, quyền sử dụng đất của doanh nghiệp để đầu tư ra ngoài doanh nghiệp phải tuân thủ theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về đất đai và quy định khác của pháp luật có liên quan; phù hợp với chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm và kế hoạch sản xuất, kinh doanh hằng năm của doanh nghiệp.

3. Thẩm quyền quyết định dự án đầu tư vốn ra ngoài MobiFone:

a) Hội đồng thành viên quyết định từng dự án đầu tư ra ngoài MobiFone với giá trị không quá 50% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của MobiFone tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định dự án nhưng không quá mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật đầu tư công.

b) Trường hợp dự án đầu tư ra ngoài MobiFone có giá trị lớn hơn mức quy định tại Điểm a Khoản này, dự án góp vốn liên doanh của doanh nghiệp với nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, dự án đầu tư vào doanh nghiệp khác để cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích, Hội đồng thành viên báo cáo Cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, quyết định.

4. Các trường hợp MobiFone không được đầu tư ra ngoài doanh nghiệp:

a) Góp vốn, mua cổ phần, mua toàn bộ doanh nghiệp khác mà người quản lý, người đại diện tại doanh nghiệp đó là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Phó tổng giám đốc hoặc Phó giám đốc, Kế toán trưởng của MobiFone;

b) Góp vốn cùng công ty con để thành lập công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh.

5. MobiFone thực hiện các quyền và trách nhiệm của chủ sở hữu vốn đối với số vốn đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết theo quy định của pháp luật.

6. MobiFone không được sử dụng tài sản do MobiFone đang đi thuê hoạt động, đi mượn, nhận giữ hộ, nhận gia công, nhận bán đại lý, ký gửi để đầu tư ra ngoài MobiFone.

Điều 11. Đầu tư ra nước ngoài

1. Việc sử dụng vốn, tài sản của MobiFone để đầu tư ra nước ngoài phải tuân thủ quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp, quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về quản lý ngoại hối và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Hội đồng thành viên thực hiện các trách nhiệm theo quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 29 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp, Điều lệ của MobiFone để thực hiện việc đầu tư ra nước ngoài.

Mục 2

QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TÀI SẢN

Điều 12. Tài sản của MobiFone

1. Tài sản của MobiFone là các loại tài sản hữu hình và vô hình thuộc quyền quản lý của MobiFone, bao gồm các tài sản ngắn hạn (như tiền, hàng tồn kho, các tài sản ngắn hạn khác) và các tài sản dài hạn (như tài sản cố định, bất động sản đầu tư, các khoản phải thu dài hạn, tài sản dài hạn khác) được hình thành từ nguồn vốn chủ sở hữu, vốn huy động và các nguồn hợp pháp khác.

2. MobiFone phải quản lý, sử dụng tài sản có hiệu quả, tránh để lãng phí, ứ đọng, không cần dùng, thất thoát, kém, mất phẩm chất, lạc hậu kỹ thuật; tổ chức

hạch toán phản ánh đầy đủ, chính xác, kịp thời; tổ chức kiểm kê, đối chiếu theo định kỳ hoặc theo yêu cầu của chủ sở hữu.

3. Việc quản lý, sử dụng cơ sở nhà đất thuộc tài sản của MobiFone được thực hiện theo quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Điều 13. Đầu tư, xây dựng, mua sắm tài sản cố định

1. Thẩm quyền quyết định dự án đầu tư, xây dựng, mua sắm tài sản cố định của MobiFone:

a) Căn cứ chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm và kế hoạch sản xuất, kinh doanh hằng năm của doanh nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật, Hội đồng thành viên quyết định từng dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định với giá trị không quá 50% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của doanh nghiệp tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định dự án nhưng không quá mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật đầu tư công.

Hội đồng thành viên quy định cụ thể việc phân cấp cho Tổng giám đốc MobiFone quyết định, các dự án đầu tư, xây dựng, mua sắm tài sản cố định thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng thành viên đảm bảo phù hợp với quy định tại Quy chế Hội đồng thành viên và quy định pháp luật có liên quan.

b) Trường hợp dự án đầu tư, xây dựng, mua sắm tài sản cố định có giá trị lớn hơn mức quy định tại Điểm a Khoản này, Hội đồng thành viên MobiFone báo cáo Cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, phê duyệt.

c) Trình tự, thủ tục đầu tư, xây dựng, mua sắm tài sản cố định phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

2. Đầu tư, mua sắm phương tiện đi lại phục vụ hoạt động của MobiFone:

Đối với việc đầu tư, mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại (xe ô tô) phục vụ công tác cho các chức danh lãnh đạo và phục vụ công tác chung, MobiFone phải đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức mua sắm, sử dụng phục vụ công tác bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

3. Người quyết định việc đầu tư, xây dựng, mua sắm tài sản cố định chịu trách nhiệm nếu việc đầu tư, xây dựng, mua sắm tài sản cố định không phù hợp, lạc hậu kỹ thuật, không sử dụng được.

Điều 14. Khấu hao tài sản cố định

Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, MobiFone thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Điều 15. Thuê tài sản hoạt động

1. MobiFone được thuê tài sản (bao gồm cả hình thức thuê tài chính) để phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh phù hợp với nhu cầu của MobiFone và đảm bảo kinh doanh có hiệu quả.

2. Việc thuê và sử dụng tài sản thuê phải tuân theo đúng quy định của Bộ luật dân sự và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

3. Hội đồng thành viên phân cấp cho Tổng giám đốc MobiFone quyết định và ký các hợp đồng thuê tài sản theo quy chế phân cấp nội bộ của MobiFone, phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động của MobiFone và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 16. Cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản

1. MobiFone được quyền cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản của MobiFone theo nguyên tắc có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn theo quy định của pháp luật, trong đó:

a) Hội đồng thành viên quyết định từng hợp đồng cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản có giá trị dưới 50% vốn chủ sở hữu ghi trong Báo cáo tài chính quý hoặc năm của MobiFone tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản nhưng giá trị còn lại của tài sản cho thuê, thế chấp, cầm cố không quá mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật đầu tư công.

Hội đồng thành viên quy định cụ thể việc phân cấp cho Tổng giám đốc MobiFone quyết định từng hợp đồng cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản đảm bảo phù hợp với quy định tại Quy chế Hội đồng thành viên và quy định pháp luật có liên quan.

b) Trường hợp các hợp đồng cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản trên mức quy định tại Điểm a Khoản này, Hội đồng thành viên MobiFone báo cáo Cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, quyết định trước khi ký các hợp đồng cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản.

2. Thẩm quyền quyết định sử dụng tài sản của MobiFone để thế chấp, cầm cố vay vốn thực hiện theo quy định tại Khoản 6 Điều 6 Quy chế này.

3. Việc sử dụng tài sản để cho thuê, thế chấp, cầm cố phải tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Dân sự và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Điều 17. Thanh lý, nhượng bán tài sản

1. MobiFone được quyền chủ động thực hiện nhượng bán, thanh lý tài sản đã hư hỏng, lạc hậu kỹ thuật, không có nhu cầu sử dụng hoặc không sử dụng được để thu hồi vốn trên nguyên tắc công khai, minh bạch, bảo toàn vốn theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Thẩm quyền quyết định việc thanh lý, nhượng bán tài sản cố định:

a) Hội đồng thành viên MobiFone quyết định các phương án thanh lý, nhượng bán tài sản có giá trị còn lại dưới 50% vốn chủ sở hữu ghi trên bảng cân đối kế toán trong báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của MobiFone tại thời điểm gần nhất với thời điểm thanh lý tài sản nhưng không quá mức dự án nhóm B theo quy định của Luật đầu tư công.

Các phương án thanh lý, nhượng bán tài sản cố định có giá trị lớn hơn mức phân cấp cho Hội đồng thành viên thì Hội đồng thành viên báo cáo Cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định theo quy định của pháp luật.

b) Trường hợp phương án nhượng bán tài sản cố định của MobiFone không có khả năng thu hồi đủ vốn đã đầu tư, MobiFone phải giải trình rõ nguyên nhân không có khả năng thu hồi vốn báo cáo Cơ quan đại diện chủ sở hữu trước khi nhượng bán tài sản cố định để thực hiện giám sát.

c) Riêng trường hợp tài sản cố định mới đầu tư, mua sắm đã hoàn thành đưa vào sử dụng trong thời gian 03 năm đầu nhưng không mang lại hiệu quả kinh tế theo như phương án phê duyệt ban đầu, MobiFone không có nhu cầu tiếp tục khai thác sử dụng mà việc nhượng bán tài sản không có khả năng thu hồi đủ vốn đầu tư dẫn tới MobiFone không trả được nợ vay theo kế ước hoặc hợp đồng vay vốn thì Hội đồng thành viên phải làm rõ trách nhiệm của những người có liên quan để báo cáo Cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Phương thức thanh lý, nhượng bán tài sản cố định:

Việc nhượng bán tài sản cố định được thực hiện bằng hình thức đấu giá thông qua một tổ chức có chức năng bán đấu giá tài sản hoặc do MobiFone tự tổ chức thực hiện công khai theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật về bán đấu giá tài sản. Trường hợp nhượng bán tài sản cố định có giá trị còn lại ghi

trên số kế toán dưới 100 triệu đồng, Tổng giám đốc MobiFone quyết định lựa chọn bán theo phương thức đấu giá hoặc thỏa thuận nhưng không thấp hơn giá thị trường. Trường hợp tài sản cố định không có giao dịch trên thị trường thì MobiFone được thuê tổ chức có chức năng thẩm định giá xác định giá làm cơ sở bán tài sản theo các phương thức trên.

4. Việc thanh lý, nhượng bán tài sản gắn liền với đất đai phải thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai và quy định của pháp luật có liên quan

5. Trình tự, thủ tục thanh lý, nhượng bán tài sản theo quy định tại Khoản 4 Điều 27 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ, các Nghị định sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có) và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 18. Chuyển nhượng các khoản đầu tư vốn ra ngoài MobiFone

Việc chuyển nhượng, hạch toán tiền thu về chuyển nhượng các khoản vốn đầu tư ra ngoài MobiFone được thực hiện theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, các văn bản hướng dẫn và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 19. Quản lý hàng tồn kho

1. Hàng tồn kho của MobiFone là những tài sản được mua vào để sản xuất hoặc để bán trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường, gồm: Hàng mua đang đi trên đường; Nguyên liệu, vật liệu; công cụ, dụng cụ; Sản phẩm dở dang; Thành phẩm, hàng hoá; hàng gửi bán; Hàng hoá được lưu giữ tại kho bảo thuế của doanh nghiệp.

2. MobiFone được quyền chủ động và chịu trách nhiệm xử lý ngay những hàng hóa tồn kho kém, mất phẩm chất, lạc hậu một, lạc hậu kỹ thuật, ứ đọng; chậm luân chuyển để thu hồi vốn theo quy định của pháp luật. Thẩm quyền quyết định xử lý theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Quy chế này.

3. Đối với hàng hóa tồn kho thuộc đối tượng trích lập dự phòng thì việc trích lập và sử dụng dự phòng giảm giá hàng tồn kho thực hiện theo hướng dẫn về trích lập dự phòng của Bộ Tài chính.

4. MobiFone phải xây dựng quy chế, quy định về quản lý hàng tồn kho; trong đó phải xác định rõ việc phối hợp của từng bộ phận quản lý trong MobiFone và trách nhiệm của từng bộ phận, từng cá nhân có liên quan trong việc theo dõi, quản lý tài sản của MobiFone nêu trên.

5. Trình tự, thủ tục thanh lý, nhượng bán hàng tồn kho được thực hiện theo quy định tại Khoản 5 Điều 17 Quy chế này.

Điều 20. Quản lý các khoản nợ phải thu

1. Trách nhiệm của MobiFone:

a) Ban hành và thực hiện quy chế quản lý nợ của MobiFone, phân công và xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong việc theo dõi, thu hồi, thanh toán các khoản nợ phải thu.

b) Mở sổ theo dõi các khoản nợ theo từng đối tượng nợ; thường xuyên phân loại các khoản nợ (nợ chưa đến hạn thanh toán, nợ đến hạn thanh toán, nợ đã quá hạn thanh toán, nợ khó đòi, nợ không có khả năng thu hồi), đôn đốc thu hồi nợ. Khi xác định là nợ phải thu khó đòi, MobiFone phải trích lập dự phòng đối với khoản nợ phải thu khó đòi theo quy định của Bộ Tài chính.

c) Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc MobiFone có trách nhiệm xử lý kịp thời các khoản nợ phải thu khó đòi, nợ không thu hồi được theo quy định pháp luật.

d) Nợ phải thu không có khả năng thu hồi, MobiFone phải xác định rõ nguyên nhân khách quan hay chủ quan. Đối với nguyên nhân chủ quan, MobiFone có trách nhiệm xử lý bồi thường của cá nhân, tập thể có liên quan. Đối với nguyên nhân khách quan, Hội đồng thành viên, Ban điều hành và các phòng ban có liên quan phải xác định rõ nguyên nhân và có biên bản xác nhận; nếu xác định các khoản nợ này có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh thì doanh nghiệp được bù đắp bằng khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi; nếu còn thiếu thì hạch toán vào chi phí kinh doanh của doanh nghiệp.

đ) Nợ phải thu không có khả năng thu hồi sau khi xử lý như trên, MobiFone vẫn phải theo dõi và tổ chức thu hồi. Số tiền thu hồi được sau khi trừ đi các chi phí liên quan, được hạch toán vào thu nhập khác của MobiFone.

e) MobiFone thường xuyên tổ chức thanh toán bù trừ công nợ giữa các đơn vị trong nội bộ MobiFone khi thực hiện kế hoạch phối hợp kinh doanh theo quy định của pháp luật.

g) Khoản chênh lệch tỷ giá ngoại tệ phải thu phát sinh trong kỳ, chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư nợ ngoại tệ phải thu cuối năm tài chính được xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Quyền hạn của MobiFone:

MobiFone được quyền bán các khoản nợ phải thu quá hạn, nợ phải thu khó đòi, nợ phải thu không đòi được để thu hồi vốn theo quy định tại Nghị định số 206/2013/NĐ-CP ngày 09/12/2013 của Chính phủ về quản lý nợ của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, Nghị định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có), Quy chế quản lý nợ của MobiFone và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 21. Kiểm kê tài sản

1. MobiFone phải tổ chức kiểm kê thực tế để xác định số lượng các loại tài sản ngắn hạn, tài sản dài hạn thuộc quyền quản lý, sử dụng của doanh nghiệp; số lượng cổ phiếu thuộc sở hữu của doanh nghiệp; đối chiếu các khoản công nợ phải trả, phải thu trong các trường hợp sau:

- a) Thời điểm khoá sổ kế toán để lập báo cáo tài chính năm;
- b) Khi thực hiện quyết định của cấp có thẩm quyền chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, phá sản, chuyển đổi sở hữu;
- c) Sau khi xảy ra thiên tai, địch họa; hoặc vì các nguyên nhân khác gây ra biến động tài sản của doanh nghiệp;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của cấp có thẩm quyền.

2. Xử lý kết quả kiểm kê:

- a) Xử lý kết quả kiểm kê tại thời điểm lập báo cáo tài chính năm:
 - Trường hợp kết quả kiểm kê thiếu tài sản so với số tài sản đã ghi vào sổ sách kế toán nếu do nguyên nhân chủ quan của tập thể, cá nhân có liên quan gây ra thì tập thể, cá nhân gây ra phải bồi thường. Hội đồng thành viên MobiFone quyết định mức bồi thường và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Giá trị tài sản bị thiếu sau khi đã được bù đắp bằng tiền bồi thường của tập thể, cá nhân (nếu có) hoặc giá trị tài sản thiếu do nguyên nhân khách quan, doanh nghiệp hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh.
 - Trường hợp kết quả kiểm kê thừa tài sản so với số tài sản đã ghi vào sổ sách kế toán, MobiFone phải xác định rõ nguyên nhân thừa tài sản, đối với tài sản thừa không phải trả lại được hạch toán vào thu nhập khác của doanh nghiệp; đối với tài sản thừa chưa xác định rõ nguyên nhân thì hạch toán vào phải trả, phải nộp khác; trường hợp giá trị tài sản thừa đã xác định được nguyên nhân và có biên bản xử lý thì căn cứ vào quyết định xử lý để hạch toán cho phù hợp.

b) Việc xử lý kết quả kiểm kê theo quy định tại Điểm b, c và d Khoản 1 Điều này thực hiện theo quy định của pháp luật đối với từng trường hợp kiểm kê cụ thể.

c) MobiFone có trách nhiệm xử lý kịp thời các khoản tổn thất tài sản, công nợ, trường hợp để các khoản tổn thất tài sản, công nợ không được xử lý thì Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc MobiFone chịu trách nhiệm trước Cơ quan đại diện chủ sở hữu và chịu trách nhiệm trước pháp luật về vi phạm gây tổn thất tài sản của doanh nghiệp.

Điều 22. Đánh giá lại tài sản

1. MobiFone thực hiện đánh giá lại tài sản trong các trường hợp sau:

a) Theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

b) Thực hiện chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp: cổ phần hóa, bán hoặc chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp theo các hình thức khác.

c) Dùng tài sản để đầu tư ra ngoài MobiFone.

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc đánh giá lại tài sản phải theo đúng các quy định của Nhà nước, các khoản chênh lệch tăng hoặc giảm giá trị do đánh giá lại tài sản quy định tại Khoản 1 Điều này thực hiện theo quy định đối với từng trường hợp cụ thể.

Mục 3

DOANH THU, CHI PHÍ VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Điều 23. Doanh thu và thu nhập khác

1. Việc xác định doanh thu, thu nhập để xác định nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác đối với doanh nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế và pháp luật khác có liên quan.

2. Toàn bộ doanh thu, thu nhập khác của MobiFone phát sinh phải có đầy đủ chứng từ theo quy định của pháp luật kế toán và phản ánh đầy đủ trong sổ kế toán của MobiFone theo chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành.

3. Doanh thu, thu nhập khác được xác định bằng đồng Việt Nam, trường hợp thu bằng ngoại tệ phải quy đổi về đồng Việt Nam theo quy định của pháp luật.

4. Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc MobiFone chịu trách nhiệm trước pháp luật, tổ chức quản lý chặt chẽ đảm bảo về tính đúng đắn và hợp pháp của các khoản doanh thu, thu nhập khác của MobiFone.

Điều 24. Chi phí hoạt động kinh doanh

1. Chi phí của MobiFone bao gồm chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh, chi phí hoạt động tài chính và các chi phí khác theo quy định của pháp luật. Việc xác định chi phí để xác định nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của MobiFone thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế và pháp luật khác có liên quan.

2. Đối với chi trích nộp quỹ hưu trí tự nguyện, quỹ có tính chất an sinh xã hội, mua bảo hiểm hưu trí tự nguyện, bảo hiểm nhân thọ cho người lao động theo quy định. Điều kiện hưởng và mức hưởng bảo hiểm hưu trí tự nguyện như sau:

a) Điều kiện hưởng: Người quản lý doanh nghiệp, Cán bộ công nhân viên ký hợp đồng lao động xác định thời hạn và không xác định thời hạn với MobiFone và có thời gian làm việc thực tế tại MobiFone từ 02 năm trở lên tại thời điểm MobiFone triển khai mua bảo hiểm hưu trí.

b) Mức hưởng:

- Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm của đơn vị, Hội đồng thành viên MobiFone xem xét, quyết định việc triển khai, chi mua bảo hiểm hưu trí tự nguyện theo quy định của pháp luật.

- Căn cứ kết quả sản xuất, kinh doanh hàng năm của MobiFone và Đơn vị trực thuộc MobiFone, kết quả thực hiện nhiệm vụ của cán bộ công nhân viên, MobiFone, Đơn vị trực thuộc MobiFone quy định mức hưởng, mức mua Bảo hiểm hưu trí tự nguyện cho cán bộ, công nhân viên nhưng không vượt quá mức chi phí được trừ khi xác định thuế thu nhập doanh nghiệp của MobiFone theo quy định tại Điều 2 Nghị định 146/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 100/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ và các Nghị định sửa đổi, thay thế (nếu có).

MobiFone ban hành quy chế để quy định chi tiết về việc thực hiện Bảo hiểm hưu trí tự nguyện.

Điều 25. Quản lý chi phí

1. MobiFone phải quản lý chặt chẽ các khoản chi phí đảm bảo hợp lý, hợp lệ theo quy định pháp luật về thuế và pháp luật liên quan. Trong đó:

a) Toàn bộ chi phí phát sinh trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp phải có đầy đủ hồ sơ, chứng từ theo quy định của pháp luật và phản ánh đầy đủ trong sổ kế toán của doanh nghiệp theo chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành.

b) Chi phí hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp được xác định bằng đồng Việt Nam, trường hợp thu hoặc chi bằng ngoại tệ phải quy đổi về đồng Việt Nam theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. MobiFone phải xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các định mức kinh tế - kỹ thuật phù hợp với quy định pháp luật; đặc điểm kinh tế - kỹ thuật; ngành nghề kinh doanh; mô hình tổ chức quản lý; trình độ trang bị của MobiFone. Các định mức phải được phổ biến đến tận người thực hiện, công bố công khai cho người lao động trong MobiFone biết để thực hiện và kiểm tra, giám sát. Trường hợp không thực hiện được các định mức, làm tăng chi phí phải phân tích rõ nguyên nhân, trách nhiệm để xử lý theo quy định của Nhà nước và cấp có thẩm quyền. Nếu do nguyên nhân chủ quan phải bồi thường thiệt hại. Hội đồng thành viên MobiFone quyết định mức bồi thường và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

3. MobiFone phải tính đúng, tính đủ chi phí hoạt động sản xuất, kinh doanh, tự trang trải mọi khoản chi phí bằng các khoản thu của MobiFone và tự chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động kinh doanh của mình.

4. Các khoản chi sai, chi không đúng đối tượng hoặc không có chứng từ, chứng từ không hợp lệ thì không được hạch toán vào chi phí. Đối với các khoản chi sai nguyên tắc, sai chế độ, người nào quyết định chi, người đó chịu trách nhiệm bồi hoàn và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Mục 4

LỢI NHUẬN VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 26. Lợi nhuận thực hiện

1. Lợi nhuận thực hiện trong năm của MobiFone là tổng của lợi nhuận hoạt động kinh doanh và lợi nhuận hoạt động khác.

2. Lợi nhuận hoạt động kinh doanh bao gồm:

a) Chênh lệch giữa doanh thu từ việc bán sản phẩm hàng hóa, cung cấp dịch vụ với tổng giá thành toàn bộ sản phẩm, hàng hóa tiêu thụ hoặc chi phí dịch vụ tiêu thụ phát sinh trong kỳ.

b) Chênh lệch giữa doanh thu từ hoạt động tài chính với chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong kỳ.

3. Lợi nhuận hoạt động khác là chênh lệch giữa thu nhập từ hoạt động khác với chi phí hoạt động khác phát sinh trong kỳ.

Điều 27. Phân phối lợi nhuận

MobiFone thực hiện phân phối lợi nhuận theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp và các quy định khác có liên quan.

Điều 28. Quản lý, sử dụng các quỹ

1. Việc quản lý, trích lập, sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ khen thưởng phúc lợi, Quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên thực hiện theo quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 và Nghị định sửa đổi, bổ sung (nếu có) và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. MobiFone có trách nhiệm thực hiện công khai các quỹ nêu tại Khoản 1 Điều này theo quy chế công khai tài chính, quy chế dân chủ ở cơ sở và quy định của Nhà nước.

3. MobiFone ban hành Quy chế quản lý, sử dụng các quỹ theo quy định của pháp luật để áp dụng trong nội bộ MobiFone.

Mục 5

KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN

Điều 29. Kế hoạch tài chính

1. MobiFone thực hiện xây dựng kế hoạch tài chính cho năm tiếp theo theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ, Nghị định sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có) và gửi đến Cơ quan đại diện chủ sở hữu, Cơ quan tài chính cùng cấp theo quy định.

2. Mẫu biểu và thời gian gửi báo cáo, MobiFone thực hiện theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/5/2021 của Bộ Tài chính, Thông tư sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có) và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 30. Công tác kế toán, thống kê, kiểm toán

1. MobiFone phải tổ chức thực hiện chế độ kế toán, thống kê theo quy định của pháp luật, ghi chép đầy đủ chứng từ ban đầu, cập nhật sổ sách kế toán, phản ánh đầy đủ, kịp thời, trung thực, chính xác, khách quan các hoạt động tài chính; MobiFone thực hiện tổ chức công tác kế toán, lập và trình bày báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật kế toán, thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính trước khi nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền và trước khi công khai theo quy định.

2. MobiFone tổ chức và chỉ đạo thực hiện:

a) Công tác kiểm toán nội bộ theo quy định của Bộ Tài chính nhằm phục vụ cho công tác điều hành của Tổng giám đốc và công tác giám sát, kiểm tra của chủ sở hữu, của Hội đồng thành viên đối với các đơn vị trực thuộc, các công ty con của MobiFone;

b) Kiểm toán bắt buộc theo quy định của pháp luật đối với báo cáo tài chính của MobiFone (gồm báo cáo tài chính riêng của MobiFone và báo cáo tài chính hợp nhất), của các công ty con và báo cáo quyết toán các dự án đầu tư xây dựng công trình theo quy định của pháp luật.

3. Đối với các công ty MobiFone có cổ phần, vốn góp chi phối, Người đại diện có trách nhiệm yêu cầu công ty thực hiện theo hình thức, nội dung kiểm toán mà MobiFone quy định.

Điều 31. Báo cáo tài chính và chế độ báo cáo

1. MobiFone có trách nhiệm lập và gửi các báo cáo tài chính quý, năm; các báo cáo khác theo quy định tại Điểm a, Điểm b, Điểm c Khoản 1 Điều 9 Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/5/2021 của Bộ Tài chính, Thông tư sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có) và quy định của pháp luật có liên quan. Hội đồng thành viên MobiFone chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các báo cáo này.

2. Cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt để Hội đồng thành viên MobiFone quyết định báo cáo tài chính hằng năm, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định của pháp luật.

3. Các đơn vị trực thuộc, các công ty con do MobiFone sở hữu 100% vốn điều lệ, Người đại diện tại công ty MobiFone có cổ phần, vốn góp chi phối có nghĩa vụ báo cáo MobiFone theo quy định của pháp luật và quy định của MobiFone.

4. Ngoài các báo cáo theo quy định tại Khoản 1 Điều này, MobiFone phải thực hiện lập, gửi các báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của Cơ quan đại diện chủ sở hữu và cơ quan quản lý nhà nước theo quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 9 Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/5/2021 của Bộ Tài chính, Thông tư sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có) và quy định của pháp luật có liên quan. Trường hợp MobiFone có khoản vay trong nước và vay nước ngoài được Chính phủ bảo lãnh, MobiFone phải thực hiện lập và gửi báo cáo theo các quy định hiện hành của pháp luật về quản lý nợ được Chính phủ bảo lãnh.

Điều 32. Công khai tài chính

MobiFone thực hiện chế độ công khai tài chính của MobiFone theo quy định của pháp luật hiện hành.

Mục 6

GIÁM SÁT ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 33. Giám sát đánh giá hiệu quả hoạt động doanh nghiệp

MobiFone phải thực hiện công tác giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của MobiFone và các doanh nghiệp có vốn góp của MobiFone theo quy định tại Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ, Nghị định sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có) và quy định của pháp luật có liên quan.

Chương III
QUẢN LÝ VỐN CỦA MOBIFONE
ĐẦU TƯ VÀO DOANH NGHIỆP KHÁC

Điều 34. Quyền và nghĩa vụ của MobiFone tại doanh nghiệp khác có vốn đầu tư của MobiFone

MobiFone thực hiện quyền và nghĩa vụ tại doanh nghiệp khác có vốn đầu tư của MobiFone theo quy định tại Điều lệ của MobiFone và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 35. Quyền và nghĩa vụ của Người đại diện phần vốn của MobiFone tại doanh nghiệp khác

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của cổ đông, thành viên góp vốn, bên liên doanh do MobiFone giao theo quy định của pháp luật, Điều lệ của MobiFone, Điều lệ của doanh nghiệp và các quy chế, quy định phân công, phân cấp cho người đại diện.

2. Tham gia ứng cử hoặc đề cử Người đại diện của MobiFone vào các chức danh quản lý, điều hành của doanh nghiệp có vốn góp của MobiFone theo Điều lệ của doanh nghiệp đó, hướng dẫn của MobiFone và quy định của pháp luật có liên quan.

3. Thường xuyên theo dõi, thu thập thông tin về tình hình thực hiện kế hoạch phối hợp sản xuất, kinh doanh; tình hình hoạt động và kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh; giám sát tình hình tài chính, đầu tư của doanh nghiệp; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo theo yêu cầu của MobiFone, các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về các nội dung theo quy định của pháp luật và Điều lệ của MobiFone.

Báo cáo kịp thời, đề xuất những giải pháp khi doanh nghiệp hoạt động thua lỗ; không đảm bảo khả năng thanh toán; đầu tư không đúng mục tiêu chiến lược, quy hoạch, kế hoạch; không hoàn thành chỉ tiêu, mục tiêu nhiệm vụ do MobiFone giao hoặc những trường hợp sai phạm khác.

4. Xây dựng, báo cáo và đề xuất các chương trình, kế hoạch, phương hướng hoạt động của mình tại doanh nghiệp để Hội đồng thành viên MobiFone xem xét, có ý kiến.

5. Người đại diện xây dựng, báo cáo, đề xuất Hội đồng thành viên MobiFone phê duyệt hoặc có ý kiến bằng văn bản đối với các nội dung theo quy

định của pháp luật, Điều lệ của MobiFone và Điều lệ của doanh nghiệp trước khi tham gia ý kiến hoặc biểu quyết tại Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Đại hội đồng cổ đông hay các thành viên góp vốn hay bên liên doanh.

Trường hợp nhiều người cùng đại diện của MobiFone tham gia vào Hội đồng quản trị ở doanh nghiệp có vốn góp của MobiFone, người phụ trách nhóm người đại diện chủ trì, bàn bạc, thống nhất ý kiến và gửi báo cáo hoặc đề xuất Hội đồng thành viên MobiFone các vấn đề của doanh nghiệp.

6. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng thành viên MobiFone về hiệu quả sử dụng vốn góp của MobiFone tại doanh nghiệp mình được cử làm đại diện.

7. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ doanh nghiệp đó và nhiệm vụ MobiFone giao.

Điều 36. Chế độ và chỉ tiêu báo cáo

1. Trên cơ sở báo cáo tài chính và các báo cáo khác của doanh nghiệp, Người đại diện có trách nhiệm lập Hồ sơ doanh nghiệp, lập báo cáo một số chỉ tiêu tài chính hàng quý, năm bao gồm cả phân tích đánh giá tình hình quản lý và sử dụng vốn tại doanh nghiệp, khả năng thanh toán, kết quả kinh doanh, việc phân chia lợi tức và các quyền lợi khác, kiến nghị đề xuất biện pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc nhằm phát huy có hiệu quả vốn MobiFone tại doanh nghiệp khác để trình Hội đồng thành viên MobiFone xem xét, phê duyệt.

2. Người đại diện có trách nhiệm gửi báo cáo với đầy đủ nội dung nêu tại Khoản 1 Điều này cho MobiFone theo thời hạn quy định của pháp luật và của MobiFone.

3. Ngoài các báo cáo theo định kỳ nêu trên, Người đại diện phải báo cáo Hội đồng thành viên MobiFone về tình hình doanh nghiệp trong các trường hợp có những vấn đề lớn phát sinh ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh và vốn đầu tư của MobiFone hoặc khi Hội đồng thành viên MobiFone yêu cầu.

4. Hội đồng thành viên MobiFone có trách nhiệm:

a) Trên cơ sở các báo cáo định kỳ của Người đại diện, Hội đồng thành viên MobiFone có trách nhiệm thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Quy chế này, Điều lệ của MobiFone và quy định của pháp luật có liên quan.

b) Định kỳ sáu tháng, năm MobiFone thực hiện báo cáo giám sát tài chính công ty con, công ty liên kết theo quy định.

Chương IV**KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 37. Khen thưởng, kỷ luật**

Chế độ khen thưởng, kỷ luật về quản lý tài chính đối với thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và Trưởng các phòng ban chức năng và thành viên khác trong MobiFone được thực hiện theo quy định của Quy chế này và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 38. Điều Khoản thi hành

1. MobiFone có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này, các quy định về quản lý tài chính, các quy định về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Căn cứ quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015, Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018, Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ, quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Quy chế này, Hội đồng thành viên có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo Chủ tịch/ Hội đồng thành viên Công ty con do MobiFone nắm giữ 100% vốn điều lệ xây dựng/sửa đổi/bổ sung quy chế quản lý tài chính đối với công ty con, trình Hội đồng thành viên MobiFone ban hành theo quy định.

b) Chỉ đạo người đại diện phần vốn của MobiFone tại các doanh nghiệp có vốn góp của MobiFone từ 50% vốn điều lệ trở lên có ý kiến sửa đổi, bổ sung điều lệ của doanh nghiệp và các quy chế quản trị nội bộ khác cho phù hợp khi quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và tổ chức thoái vốn đầu tư tại doanh nghiệp./.